

HƯỚNG DẪN CÁCH XEM THỜI KHÓA BIỂU SAU ĐẠI HỌC

Chọn	ĐK nhóm đầy số	Mã MH	Môn học	Số TC	Nhóm	SL/Tối đa	SL ĐK nhóm đầy	Lịch học: Tiết – Thứ – Phòng – Tuần
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	SH700010	Triết học	3	01	47/80	0	-----345-, Thứ 4, Phòng HOCTRUCTUYEN – 1, 12345 -23456-----, Thứ 7, Phòng B405, 123456-----

- Chuỗi ký tự gồm các số và dấu gạch ngang được gọi là **chuỗi tuần học**.
- Ký tự “-” cho biết tuần không học.
- Ký tự số cho biết tuần có học.
- Thông tin lịch học được thể hiện theo thứ tự: **chuỗi tuần học – thứ học – phòng học**.

Ví dụ minh họa

Với môn học **Triết học**, mã môn học **SH700010**, số tín chỉ là **3**, nhóm **01**.
Số lượng học viên đã đăng ký là **47** trên số lượng tối đa **80** học viên.
Môn học có hai buổi học như sau:

- + **Buổi 1: Tiết 13 - 15 – Thứ 4 – Phòng HOCTRUCTUYEN – 1**
Học vào các tuần **3, 4, 5**.
- + **Buổi 2: Tiết 2 - 6 – Thứ 7 – Phòng B405**
Học vào các tuần **2, 3, 4, 5, 6**.

- Tuần trong thời khóa biểu được quy ước theo Kế hoạch thời gian đào tạo của Nhà trường.

XEM PHÂN TIẾT VÀ KÝ HIỆU PHÒNG HỌC TRONG THỜI KHÓA BIỂU

1. Quy định phân tiết

Thời gian các ca học theo quy định của Nhà trường như sau:

BUỔI SÁNG			BUỔI CHIỀU			BUỔI TỐI		
Ca	Tiết	Giờ học	Ca	Tiết	Giờ học	Ca	Tiết	Giờ học
Ca 1	1	06h50 đến 07h40	Ca 3	7	12h45 đến 13h35	Ca 5	13	18h05 đến 18h55
	2	07h40 đến 08h30		8	13h35 đến 14h25		14	18h55 đến 19h45
	3	08h30 đến 09h20		9	14h25 đến 15h15		15	19h45 đến 20h35
Ca 2	4	09h30 đến 10h20	Ca 4	10	15h25 đến 16h15			
	5	10h20 đến 11h10		11	16h15 đến 17h05			
	6	11h10 đến 12h00		12	17h05 đến 17h55			

2. Ký hiệu phòng học

- **HOCTRUCTUYEN**: Người học tham gia lớp học theo hình thức trực tuyến.
- **A, B, C, D, F**: Các tòa nhà A, B, C, D và F tại số 19 Nguyễn Hữu Thọ, Tân Hưng.